TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:77 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -02-2023
V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, thôn V (nay là số nhà 91 đường Đ), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: B8P8 Khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Xóm T, thôn V (nay là số nhà 91 đường Đ), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-12-2022, bản tự khai ngày 04-01-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt H tự do tìm hiểu, đăng ký kết

hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 06-10-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 02-2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, tính cách, lối sống nên hay xảy ra va chạm. Vợ chồng đã có thời gian hoà giải, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02-2022 đến nay, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 25-7-2007 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Hà M, sinh ngày 20-12-2012 (Giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Đ đang ở với anh H tại số 91 Đặng Xuân Bảng, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, còn cháu M đang ở với chị tại B8P8 Khu tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Việt H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, nhưng anh H không đến làm việc nên không có quan điểm giải quyết.

3. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Việt Đ trình bày: Cháu xin được ở với bố là Nguyễn Việt H.

4. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hà M trình bày: Cháu xin được ở với mẹ là Phạm Thị Minh T.

5. Tại đơn đề nghị của chị Phạm Thị Minh T được chính quyền địa phương nơi đăng ký thường trú của chị T và anh H xác nhận: Chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Phong, thành phố Nam Định. Chị T và anh H có hai con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 25-7-2007 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 20-12-2012. Quá trình chung sống giữa chị T và anh H có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Minh T có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Việt H. Xét thấy, tranh chấp giữa chị T và anh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Minh T và bị đơn là anh Nguyễn Việt H đều đăng ký thường trú tại xóm Tân Lập, thôn Vị Lương (nay là số nhà 91 đường Đặng Xuân Bảng), xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Việt H đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 06-10-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Minh T giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H có hai con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 25-7-2007 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Hà M, sinh ngày 20-12-2012 (Giới tính: Nữ).

Xét thấy hiện nay cháu Đ đang ở với anh H tại số 91 Đặng Xuân Bảng, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, còn cháu M đang ở với chị T tại B8P8 Khu tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cho chị

Phạm Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hà M, giao cho anh Nguyễn Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Việt Đ. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Minh T phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20-12-2012 (Giới tính: Nữ). Giao cho anh Nguyễn Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 25-7-2007 (Giới tính: Nam).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005749 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Phạm Thị Minh T và anh Nguyễn Việt H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Nam Phong, TP. Nam Định (ĐK ngày 06-10-2006);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang